

**DANH SÁCH TỔNG HỢP HỌC SINH NHẬN TIỀN HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP
THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 81/2021/NĐ-CP HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2024 -2025**

ĐVT: Đồng

STT	Họ và tên	Lớp	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ tháng	Số tháng	Thành tiền	Ghi chú
1	Maria Y Lê Anh	6A	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Plei Trum Đăk Choăh, phường Ngô Mây	150.000	5	750.000	
2	A Gân	6A	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Plei Trum Đăk Choăh, phường Ngô Mây	150.000	5	750.000	
3	A Dương	6A	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Plei Trum Đăk Choăh, phường Ngô Mây	150.000	5	750.000	
4	A Rôn	6A	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Plei Trum Đăk Choăh, phường Ngô Mây	150.000	5	750.000	
5	Bùi Văn Nhật	6A	Học sinh khuyết tật	150.000	5	750.000	
6	A Ân	6A	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Plei Trum Đăk Choăh, phường Ngô Mây	150.000	5	750.000	
7	A Minh Khang	6B	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Plei Trum Đăk Choăh, phường Ngô Mây	150.000	5	750.000	
8	Y Miu Lê	6B	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Plei Trum Đăk Choăh, phường Ngô Mây	150.000	5	750.000	
9	A Thê Pák	6B	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Plei Trum Đăk Choăh, phường Ngô Mây	150.000	5	750.000	
10	A Sa Su Ra	6B	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Plei Trum Đăk Choăh, phường Ngô Mây	150.000	5	750.000	
11	A Trừ	6B	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Plei Trum Đăk Choăh, phường Ngô Mây	150.000	5	750.000	
12	A Nâng	6C	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Plei Trum Đăk Choăh, phường Ngô Mây	150.000	5	750.000	
13	A Dư	6C	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Plei Trum Đăk Choăh, phường Ngô Mây	150.000	5	750.000	
14	Y Nguyễn Ân	6C	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Plei Trum Đăk Choăh, phường Ngô Mây	150.000	5	750.000	
15	A Đức	7A	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Plei Trum Đăk Choăh, phường Ngô Mây	150.000	5	750.000	
16	Đỗ Ngọc Gia Bảo	7A	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn 3, xã Ia Dom, huyện Ia H'Drai	150.000	5	750.000	

STT	Họ và tên	Lớp	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ tháng	Số tháng	Thành tiền	Ghi chú
17	Y Trĩ	7B	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Plei Trum Đăk Choăh, phường Ngô Mây	150.000	5	750.000	
18	Y Ly Sa	7B	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Plei Trum Đăk Choăh, phường Ngô Mây	150.000	5	750.000	
19	A Huy	7B	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Plei Trum Đăk Choăh, phường Ngô Mây	150.000	5	750.000	
20	Y -Sun	7B	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Plei Trum Đăk Choăh, phường Ngô Mây	150.000	5	750.000	
21	A - Minh Thuận	7B	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Plei Trum Đăk Choăh, phường Ngô Mây	150.000	5	750.000	
22	A Dũng	7C	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Plei Trum Đăk Choăh, phường Ngô Mây	150.000	5	750.000	
23	Y Diệp	7C	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Plei Trum Đăk Choăh, phường Ngô Mây	150.000	5	750.000	
24	Phạm Thị Lương Thảo	7C	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn KonJi - xã Ngok Wang- Đăk Hà	150.000	5	750.000	
25	Y Thắm	8A	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Plei Trum Đăk Choăh, phường Ngô Mây	150.000	5	750.000	
26	Phạm Xuân Quý	8B	Học sinh khuyết Tật	150.000	5	750.000	
27	Y Lệ Quyên	8B	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Plei Trum Đăk Choăh, phường Ngô Mây	150.000	5	750.000	
28	Y Li Hân	8B	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Plei Trum Đăk Choăh, phường Ngô Mây	150.000	5	750.000	
29	Phạm Ngọc Bảo Trân	8B	Ở vùng đặc biệt khó khăn, dân tộc kinh- Thôn Mô Pá, xã Đăk Hà , huyện Tu Mơ Rông	150.000	5	750.000	
30	A Lâm	8B	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Plei Trum Đăk Choăh, phường Ngô Mây	150.000	5	750.000	
31	Y Li Na	8C	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Plei Trum Đăk Choăh, phường Ngô Mây	150.000	5	750.000	
32	Y Mô Rít	8C	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Plei Trum Đăk Choăh, phường Ngô Mây	150.000	5	750.000	
33	A Tâm	8C	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Plei Trum Đăk Choăh, phường Ngô Mây	150.000	5	750.000	
34	A Sun Ni	8C	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Plei Trum Đăk Choăh, phường Ngô Mây	150.000	5	750.000	
35	Y Li Sơ Mìn	9A	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Plei Trum Đăk Choăh, phường Ngô Mây	150.000	5	750.000	
36	A Nhất Bảo	9B	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Plei Trum Đăk Choăh, phường Ngô Mây	150.000	5	750.000	
37	A Sa Rôn	9B	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Plei Trum Đăk Choăh, phường Ngô Mây	150.000	5	750.000	

STT	Họ và tên	Lớp	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ tháng	Số tháng	Thành tiền	Ghi chú
38	Y Cam	10A1	Ở vùng đặc biệt khó khăn -Thôn 8, Xã Đăk La, huyện Đăk Hà	150.000	5	750.000	
39	Y Hiên	10A1	Môi côì cả cha lẫn mẹ	150.000	5	750.000	
40	Y Minh Tuyết	10A1	Môi côì cả cha lẫn mẹ	150.000	5	750.000	
41	Y Sê Ka	10A1	Hộ nghèo, ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Đăk Túc, xã Đăk Kroong, huyện Đăk Glei	150.000	5	750.000	
42	Y Nương	10A1	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Đăk Túc , xã Đăk Kroong, huyện Đăk Glei	150.000	5	750.000	
43	Y Hồng	10A2	Hộ nghèo, ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Kon Bơ Băn, xã Ngọc Réo, Đăk hà	150.000	5	750.000	
44	Y Ly Thu	10A2	Hộ nghèo, ở vùng đặc biệt khó khăn- Thôn Đăk Wok, xã Hơ moong, huyện Sa Thầy	150.000	5	750.000	
45	A Nhã	10A2	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn 3 Kroong Tu, xã Kroong, TP Kon Tum	150.000	5	750.000	
46	Y Hằng	10A2	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn 3 Kroong Tu, xã Kroong, TP Kon Tum	150.000	5	750.000	
47	Y Trưa	10A2	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Kon Bơ Băn, xã Ngọc Réo, Đăk hà	150.000	5	750.000	
48	Y Vệ	10A2	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn 4 Kroong Klăh, xã Kroong, TP Kon Tum	150.000	5	750.000	
49	Y Khương	10B1	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Plei Trum Đăk Choăh, phường Ngô Mây	150.000	5	750.000	
50	Y Huyng	10B1	Ở vùng đặc biệt khó khăn -Thôn 8, Xã Đăk La, huyện Đăk Hà	150.000	5	750.000	
51	Y Nguyễn Ánh	10B2	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Plei Trum Đăk Choăh, phường Ngô Mây	150.000	5	750.000	
52	A Bảo	10B2	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Plei Trum Đăk Choăh, phường Ngô Mây	150.000	5	750.000	
53	Bùi Duy Mạnh	10B2	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn 3 Kroong Tu, xã Kroong, TP Kon Tum	150.000	5	750.000	
54	Y SyNe	10B2	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Plei Trum Đăk Choăh, phường Ngô Mây	150.000	5	750.000	
55	Y Wach	10B2	Ở vùng đặc biệt khó khăn -Thôn 8, Xã Đăk La, huyện Đăk Hà	150.000	5	750.000	
56	Trần Thanh Tùng	10B2	Hộ nghèo	150.000	5	750.000	
57	Y Ngân	10C	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Kon Pring, xã Ngọc Tụ, huyện Đăk Tô	150.000	5	750.000	
58	Y Liên	10C	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn 4 Kroong Klăh, xã Kroong, TP Kon Tum	150.000	5	750.000	

STT	Họ và tên	Lớp	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ tháng	Số tháng	Thành tiền	Ghi chú
59	Y Thử	10C	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Đăk Mạnh II, Đăk Rơ Nga, Đăk Tô	150.000	5	750.000	
60	Y Nhi	10C	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Đăk Mạnh I, Đăk Rơ Nga, Đăk Tô	150.000	5	750.000	
61	Y Nữ	10C	Ở vùng đặc biệt khó khăn- Thôn Đăk Wok, xã Hơ moong, huyện Sa Thầy	150.000	5	750.000	
62	Y En Ly	11A1	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Plei Trum Đăk Choăh, phường Ngô Mây	150.000	5	750.000	
63	Phạm Thị Linh Thùy	11A1	Học sinh dân tộc Kinh, Ở vùng đặc biệt khó khăn- Thôn Kon Jri, xã Ngọc Wang, Đăk Hà	150.000	5	750.000	
64	Y Liễu	11A1	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Plei Trum Đăk Choăh, phường Ngô Mây	150.000	5	750.000	
65	Phùng Thị Bảo Thi	11A2	Học sinh dân tộc kinh, ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn 3, xã Ia Đom, huyện Ia H'Drai	150.000	5	750.000	
66	A Tú	11A2	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Đăk Mạnh I, Đăk Rơ Nga, Đăk Tô	150.000	5	750.000	
67	Siu Thị Quỳnh Anh	11A2	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn 8 (Kon Trang Mơ Nây), Đăk La, Đăk Hà.	150.000	5	750.000	
68	Nguyễn Thị Thanh Trà	11A3	Học sinh dân tộc Giê Triêng, ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn 8 (Wang Hra) - xã Đăk Ui - Đăk Hà	150.000	5	750.000	
69	Nguyễn Thị Thanh Trúc	11A3	Học sinh dân tộc Giê Triêng, ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn 8 (Wang Hra) - xã Đăk Ui - Đăk Hà	150.000	5	750.000	
70	Y My Na Ra	11A3	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Đăk Mạnh I, Đăk Rơ Nga, Đăk Tô	150.000	5	750.000	
71	A Vượng	11A3	Ở vùng đặc biệt khó khăn- Thôn Đăk Rò , Đăk Trăm, Đăk Tô	150.000	5	750.000	
72	Y Thủy	11A3	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Đăk Bể- xã Mường Hoong- huyện Đăk Glei	150.000	5	750.000	
73	A Văn	11A3	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Plei Trum Đăk Choăh, phường Ngô Mây	150.000	5	750.000	
74	A Khánh	11B	Mồ Côi cả cha lẫn mẹ	150.000	5	750.000	
75	Y Tuyết	11B	Hộ nghèo, ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Đăk Kon, Đăk Rơ Nga, Đăk Tô	150.000	5	750.000	
76	Y Tắm	11B	Hộ nghèo, ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Ka bầy, xã Sa Bình, Sa Thầy	150.000	5	750.000	
77	A Hoàng	11B	Ở vùng đặc biệt khó khăn- Thôn Đăk Tông, xã Ngọc tụ, huyện Đăk Tô	150.000	5	750.000	
78	A Chia	11B	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Đăk Mạnh II, Đăk Rơ Nga, Đăk Tô	150.000	5	750.000	
79	Y Thế	11B	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Đăk Túc , xã Đăk Kroong, huyện Đăk Glei	150.000	5	750.000	

STT	Họ và tên	Lớp	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ tháng	Số tháng	Thành tiền	Ghi chú
80	Y Tím	11B	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Đăk Túc , xã Đăk Kroong, huyện Đăk Glei	150.000	5	750.000	
81	Y Quả	11B	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Đăk Văn 2, xã Văn Xuôi, huyện Tu mơ Rông	150.000	5	750.000	
82	Y Nguy	11C1	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn 4 Kroong Klăh, xã Kroong, TP Kon Tum	150.000	5	750.000	
83	KiZi Dăm Vương	11C1	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn 4 Kroong Klăh, xã Kroong, TP Kon Tum	150.000	5	750.000	
84	Y Thuyền	11C1	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Ka bảy, xã Sa Bình, Sa Thầy	150.000	5	750.000	
85	Y Ru	11C1	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn 8 Đăk La - Đăk Hà	150.000	5	750.000	
86	Y Hóa	11C2	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn 4 Kroong Klăh, xã Kroong, TP Kon Tum	150.000	5	750.000	
87	Y Liên	11C2	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn 4 Kroong Klăh, xã Kroong, TP Kon Tum	150.000	5	750.000	
88	Y Bích	11C2	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Đăk Mạnh II, Đăk Rơ Nga, Đăk Tô	150.000	5	750.000	
89	Y Dung	11C2	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn 4 Kroong Klăh, xã Kroong, TP Kon Tum	150.000	5	750.000	
90	Siu Chiến	11C2	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn 3 Kroong Tu, xã Kroong, TP Kon Tum	150.000	5	750.000	
91	Y Phương	12A	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn 4 Kroong Klăh, xã Kroong, TP Kon Tum	150.000	5	750.000	
92	Nguyễn Thị Thu Trang	12A	Học sinh dân tộc Rơ Ngao, ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn 4 Kroong Klăh, xã Kroong, TP Kon Tum	150.000	5	750.000	
93	Y Hân	12A	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn 4 Kroong Klăh, xã Kroong, TP Kon Tum	150.000	5	750.000	
94	Y Lang	12A	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn 4 Kroong Klăh, xã Kroong, TP Kon Tum	150.000	5	750.000	
95	Y Ly In Soan	12A	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Plei Trum Đăk Choăh, phường Ngô Mây	150.000	5	750.000	
96	Y Quy	12B	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Kon Bơ Băn, xã Ngọc Réo, Đăk hà	150.000	5	750.000	
97	Y Ly Sơ	12B	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Plei Trum Đăk Choăh, phường Ngô Mây	150.000	5	750.000	
98	Đinh Tuấn Linh	12B	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn 4 Kroong Klăh, xã Kroong, TP Kon Tum	150.000	5	750.000	
99	Y Ngọc Huệ	12C	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Đăk Mạnh II, Đăk Rơ Nga, Đăk Tô	150.000	5	750.000	
100	Y Phút	12C	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Đăk Mạnh II, Đăk Rơ Nga, Đăk Tô	150.000	5	750.000	

STT	Họ và tên	Lớp	Đối tượng	Mức hỗ trợ/ tháng	Số tháng	Thành tiền	Ghi chú
101	A Đạt	12C	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Đăk Mạnh II, Đăk Rơ Nga, Đăk Tô	150.000	5	750.000	
102	A Túy	12C	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Đăk Mạnh II, Đăk Rơ Nga, Đăk Tô	150.000	5	750.000	
103	Y Bút	12C	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn 8 (Kon Trang Mơ Nây), Đăk La, Đăk Hà.	150.000	5	750.000	
104	Y Trí	12C	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn 8 (Kon Trang Mơ Nây), Đăk La, Đăk Hà.	150.000	5	750.000	
105	Y Ny	12C	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn 4 Kroong Klăh, xã Kroong, TP Kon Tum	150.000	5	750.000	
106	A Lâng	12C	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn 3 Kroong Tu, xã Kroong, TP Kon Tum	150.000	5	750.000	
107	Y Xoen	12D	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn 4 Kroong Klăh, xã Kroong, TP Kon Tum	150.000	5	750.000	
108	A Nư	12D	Ở vùng đặc biệt khó khăn - Thôn Plei Trum Đăk Choăh, phường Ngô Mây	150.000	5	750.000	
Tổng cộng						81.000.000	

Danh sách này có 108 học sinh